



Đề Đốc

TRẦN VĂN CHƠN

Xuất Thân Khóa 1 Năm 1952

Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang

Tốt Nghiệp Trường Naval War College,

Newport, Rhode Island, USA Năm 1959

Nguyên Tư lệnh Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa

Đã mãn phần

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 lúc 22 giờ 48 phút

(nhằm ngày 28 tháng 3 năm Kỷ Hợi)

tại San Jose Regional Medical Center, San Jose, California, USA

Hưởng đại thọ 100 tuổi

HỘI ÁI HỮU HẢI QUÂN TRÙNG DƯƠNG Dallas-Ft. Worth, Texas, USA

Thành kính chia buồn

cùng HQ Trần Minh Chánh và Tang quyến

Nguyện cầu Hương linh Đề Đốc Trần Văn Chơn

được thọ sanh về cảnh giới an vui.

Đề Đốc Trần Văn Chơn, cựu tư lệnh Hải Quân VNCH, qua đời



ĐỀ ĐỐC TRẦN VĂN CHƠN TƯ LỆNH HQ/VNCH

(ảnh chụp lúc ông mang cấp bậc Phó Đề Đốc)

SAN JOSE, California (NV) – Đề Đốc Trần Văn Chơn, người từng làm tư lệnh Hải Quân VNCH hai lần, vừa qua đời lúc 10 giờ 48 phút tối Thứ Năm, 2 Tháng Năm, tại San Jose Regional Medical Center, California, hưởng đại thọ 99 tuổi.

Ông Hà Quang Trung, hiện sống ở Westminster, là chồng cô Trần Minh Thanh Thảo, cháu nội ông Chơn, xác nhận tin này với nhật báo Người Việt sáng Thứ Sáu.

Ông kể: “Ông nội được đưa vào bệnh viện cách đây mấy hôm, vì có máu trong não. Thông thường thì sẽ mổ, nhưng bác sĩ e rằng ông không đủ sức, và gia đình cũng đồng ý là không mổ, hy vọng có một phép lạ nào đó giúp ông bình phục.”

“Thế rồi đến ngày Thứ Năm, tôi đang sắp xếp để lên thăm ông, thì đến 6 giờ chiều gia đình cho biết ông yếu lắm, thế là đến tối thì ông đi,” ông Trung kể tiếp. “Tôi tuy chỉ là cháu rể nội, nhưng được ông rất quý. Lần nào về Orange County ông cũng đến nghỉ ở nhà tôi. Thành ra, ông cháu thân tình lắm. Bây giờ tôi đang sắp xếp bay lên San Jose đây.”

Theo Lược Sử Quân Lực VNCH của ba tác giả Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, và Lê Đình Thụy, ông Trần Văn Chơn sinh ngày 24 Tháng Chín, 1920 tại Vũng Tàu.

Ban đầu, ông tốt nghiệp ngành Cơ Khí Hàng Hải tại Sài Gòn năm 1941, và sau đó tốt nghiệp ngành Vô Tuyến Hàng Hải, bằng Sĩ Quan Hoa Tiêu Hàng Hải, và bằng Thuyền Trưởng Trường Hàng Hải Thương Thuyền.

Năm 1951, ông được chọn đi học Khóa 1, trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang, thuộc ngành Chỉ Huy, và một năm sau, tốt nghiệp thủ khoa, hạng ưu, với cấp bậc Hải Quân Thiếu Úy.

Sau đó, từ năm 1953, ông tiếp tục được thăng cấp và làm chỉ huy một số đơn vị Hải Quân. Năm 1956, ông được thăng Hải Quân Thiếu Tá, và một năm sau, làm tư lệnh Hải Quân, thay Hải Quân Đại Tá Lê Quang Mỹ. Ngoài chức tư lệnh, ông cũng kiêm chức giám đốc Hải Quân Công Xưởng.



Cựu Tư Lệnh Hải Quân VNCH Trần Văn Chơn trong một lần đến thăm Câu Lạc Bộ Hải Quân Cửu Long, Westminster. (Hình: Hội Hải Quân Cửu Long)

Năm 1959, ông du học tại Naval War College, Newport, Rhode Island, Hoa Kỳ.

Sau khi về nước, ông tiếp tục làm giám đốc Hải Quân Công Xưởng, phụ tá cho tổng giám đốc Nội An và Dân Vệ, và làm chỉ huy trưởng Lực Lượng Tuần Giang.

Năm 1966, ông được thăng Hải Quân Đại Tá, trở lại làm tư lệnh Hải Quân.

Ngày 19 Tháng Sáu, 1968, ông được vinh thăng phó đề đốc nhiệm chức, và một năm sau được vinh thăng phó đề đốc thực thụ.

Năm 1970, ông được vinh thăng đề đốc nhiệm chức.



Ngày 1 Tháng Mười Một, 1974, ông được giải ngũ vì đáo hạn tuổi, và bàn giao chức tư lệnh Hải Quân cho Đề Đốc Lâm Ngươn Tánh.

Thời gian trong quân ngũ, ông được Đề Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương, một số Anh Dũng Bội Tinh với Nhàn Dương Liễu, một Chiến Thương Bội Tinh, và nhiều Huy Chương Quân Sự.

Sau ngày 30 Tháng Tư, 1975, ông là tướng lãnh duy nhất của Hải Quân VNCH bị tù Cộng Sản, lần lượt qua các trại giam Quang Trung, Yên Bái, và Nam Hà, cho đến ngày 14 Tháng Chín, 1987.

Tháng Mười Hai, 1991, ông định cư tại San Jose cho tới nay. **(Đỗ Dzũng)**

Tình cha như núi, lòng con như biển
James Zumwalt - Trần Quốc Việt dịch



“Lòng tôi rất đau buồn trước cảnh như thế,” cựu Đề đốc Trần Văn Chơn, 74 tuổi, nguyên tư lệnh Hải quân miền Nam Việt Nam trước đây nói. “Cuối cùng tôi nhận thức hiện thực là tôi đang chứng kiến những giờ phút tự do cuối cùng của nước tôi.” Ông hồi tưởng những ngày tháng Tư 1975 khi những đơn vị Cộng sản ở ngay sát bên ngoài Sài Gòn (chẳng bao lâu sau đó bị đổi tên thành thành phố Hồ Chí Minh), đang chờ đợi cuộc di tản cuối cùng của các nhân viên Mỹ. Hỗn loạn bao trùm khi hàng ngàn người Việt tràn ngập phi trường thành phố, bến cảng và tòa đại sứ Mỹ, để tìm mọi cách ra khỏi nước.

Ông Chơn may mắn. Vài ngày trước đó, tòa đại sứ Mỹ báo cho ông biết bạn hữu của ông ở Washington đã sắp xếp cho ông di tản cùng với vợ, Lâm Thị Loan, 10 người con và cha mẹ ông đã ngoài tám mươi. Khi thời điểm di tản đến gần, ông Chơn tụ họp con cái ở độ tuổi từ 7 đến 29 lại và đi đón mẹ ông, Lê Thị Đô, và cha ông, Trần Văn Núi, cách nhà độ 72 cây số ở Vũng Tàu, quê hương thời niên thiếu của ông. Ông giải thích họ sẽ phải ra đi. Cha ông chẳng nói gì, nhưng ông Chơn thấy mắt cha ngấn lệ.

Ông Chơn thấu hiểu nỗi khổ tâm của cha. Vũng Tàu là nơi cha ông chôn nhau cắt rốn; nơi có mồ mã ông bà tổ tiên. Bây giờ ở tuổi gần đất xa trời, cha ông sẽ phải rời bỏ nơi chôn duy nhất cha ông biết này. Ông Chơn nghĩ thời gian qua đi cha ông sẽ chấp nhận số phận này. Tuy nhiên trong thời gian gia đình chờ ra đi, cha ông vẫn lặng lẽ chẳng nói năng gì.

Cuối cùng nhận được điện thoại báo ra đi, ông Chơn tập trung cả gia đình lại. Nhưng khi ông thấy cha ông rất đau khổ lúc sắp phải cất bước ra đi, lòng ông Chơn đã quyết định dứt khoát rõ ràng.

“Cả gia đình ta nghe đây,” ông tuyên bố, “chúng ta sẽ không đi!” Mọi người đều im lặng trước quyết định phút cuối này trong lúc ông Chơn liếc nhìn cha.

Một vài ngày sau-30 tháng Tư, 1975-sau khi Mỹ di tản xong, quân đội chiến thắng của cộng sản tiến vào Sài Gòn.

Tất cả các nhân viên quân sự miền Nam Việt Nam dù tại ngũ hay giải ngũ đều buộc phải ra trình diện cộng sản. Các con trai của ông Chơn là Trúc, Trung và Chánh cũng phục vụ trong quân đội. Trúc đã thoát bằng tàu vào lúc Sài Gòn thất thủ. Hai người con còn lại và ông Chơn không chịu ra trình diện, lẩn tránh trong vài tuần lễ và cố gắng tổ chức phong trào kháng chiến. Tuy nhiên, sự sụp đổ nhanh chóng và hoàn toàn của chính quyền miền Nam Việt Nam khiến bao nỗ lực của họ không thành. Cả ba người trở thành những kẻ tội phạm sống ngoài vòng pháp luật ở trong nước mình.

Nhận thức rằng nếu cứ tiếp tục lẩn trốn họ sẽ làm hại chính những người che giấu họ, ông Chơn quyết định tốt nhất nên ra trình diện. Trước khi đi, ông trở về Vũng Tàu thăm cha mẹ, biết đâu đây là lần cuối cùng ông thấy họ.

Trở lại thành phố Hồ Chí Minh, ông Chơn tạm biệt gia đình. Ông nhờ con ông Trung đưa ông đến địa điểm trình diện. Lúc những bộ đội đứng gác quay mặt đi, cha con ôm nhau lần cuối cùng. Vài ngày sau, Trung và Chánh, theo gương cha, cũng ra trình diện.

Ba người bị giam ở những trại tù khác nhau. Trong trại họ bị “cải tạo”, mà được coi là cần thiết để xóa bỏ ảnh hưởng tuyên truyền của Mỹ. Cải tạo được tiến hành qua một chế độ lao động nặng nề và học tập về chủ nghĩa cộng sản.

Vì không bao giờ bị đưa ra tòa xét xử và chính thức bị kết án nên ông Chơn và các con, cũng như bao nhiêu người tù khác, đều không biết họ sẽ bị giam giữ đến bao lâu. Đây là khía cạnh khó khăn nhất trong cảnh lao tù khắc nghiệt của họ. Sau ba năm Trung bất ngờ được thả ra; còn Chánh ở tù đến bảy năm. Đề đốc Chơn bị giam suốt 12 năm trời trước khi được thả ra vào ngày 2 tháng Chín, 1987-chủ yếu nhờ những nỗ lực vận động của bạn bè tại Mỹ.

Từ nhà tù ở miền Bắc Việt Nam, ông Chơn lên tàu lửa về lại thành phố Hồ Chí Minh, nơi gia đình và bạn bè chào đón ông. Họ tưởng đâu gặp lại một người đã bị suy sụp về thể xác lẫn tinh thần bởi hoàn cảnh lao tù rất hà khắc và thiếu sự chăm sóc y tế. Nhưng mái tóc bạc trắng phủ đến vai của ông Chơn bao quanh khuôn mặt thanh xuân. Đôi mắt ông ánh lên tinh thần mạnh mẽ.

Ông Chơn liền biết tại sao chỉ có ba con ra đón mừng ông. Giống như Trúc con ông, sáu người con khác đã vượt biên bằng thuyền hay bằng đường bộ.

“Ba má anh đâu hả mình?” Ông hỏi vợ mà lòng rất sợ điều ông đã đoán. Bà quay sang em ông Chơn. “Sau khi anh đi tù hai năm thì má qua đời”, người em nói chậm rãi, “Hai năm sau ba mất.”

Mặc dù ông Chơn đã linh cảm trước, nhưng tin cha mẹ chết sao vẫn quá đau đớn. Ông cố gắng an ủi lòng mình rằng khi song thân ông qua đời, họ biết rõ tình thương, tấm lòng hiếu thảo và sự hy sinh của ông dành cho hai đứa sinh thành.

Ông Chơn cố gắng lắm mới giữ được sự bình an trong lòng. Vì cha mẹ ông đã rất cao tuổi rồi, liệu quyết định bắt gia đình ông ở lại Việt Nam có đáng không? Đối với ông, quyết định ấy xứng đáng. Ông giải thích, “Nếu lập lại tôi vẫn quyết định như thế cho dù cha mẹ tôi chẳng sống được bao lâu chẳng nữa - dù chỉ được vài tháng hay vài tuần. Tôi quyết định ở lại để tránh cho cha mẹ tôi đau khổ họ phải chịu đựng vĩnh viễn nếu tôi đưa họ rời xa quê hương. Đối với tôi điều quan trọng nhất trong đời là niềm hạnh phúc của cha mẹ mình.”

Khi chọn ở lại, ông Chơn muốn cho cha mẹ được an lòng. Nhưng cuối cùng, cha ông không tìm thấy bình an. Người bạn của gia đình tiết lộ rằng sự hy sinh và cực khổ của ông Chơn đã trở thành nguồn đau khổ và ân hận vô cùng lớn đối với cha ông, mà từ đấy cha ông đã mang xuống tuyền đài. Người bạn ấy tin chính đau khổ này đã giết chết người cha.

“Khi tôi biết cha tôi đã đau khổ trong những ngày cuối đời vì thương con cực khổ, “ông Chơn kể lại, “tôi không thể nào cầm được nước mắt. Tôi nhận thức chẳng có gì tôi đã làm hay có thể làm mà có thể so sánh với tình thương bao la cha tôi dành cho tôi.”

“Người ta hay nói “Có con rồi mới hiểu tình thương bao la của cha mẹ”, tôi tin điều này là đúng.

Gần năm năm sau ông Chơn mới có thể rời khỏi nước. Vào ngày 9 tháng Mười Hai, 1991, một trong những chuyến bay đầu tiên trong 17 năm giữa thành phố Hồ Chí Minh và Mỹ đã đưa đề đốc Chơn, vợ và con gái út đến San Francisco.

Ngày nay ông Chơn sống ở San Jose cùng với vợ, hai con trai và hai con gái. Bốn người con khác sống ở California; hai người con đã lập gia đình và sống ở Việt Nam. Ông Chơn nói bây giờ ông vẫn tin chắc chắn như ông đã tin vào năm 1975 rằng con người gánh vác nhiều trách nhiệm ở đời, nhưng trách nhiệm cao cả nhất là trách nhiệm đối với cha mẹ mình. Vì lý do này, ông nói, con cái ông không bao giờ chất vấn quyết định của cha. “Trong bất kỳ văn hóa nào”, ông Chơn nhận xét, “con cái luôn luôn được dạy dỗ phải thương yêu và kính trọng cha mẹ. Thương yêu và kính trọng cha mẹ là trách nhiệm đạo lý chung của toàn nhân loại.”

James Zumwalt
